

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh mục và phân bổ kinh phí thực hiện đề tài NCKH sinh viên năm 2016

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT

Căn cứ Quyết định số 426/TTg ngày 27 tháng 10 năm 1976 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Đà Lạt;

Căn cứ Quyết định số 959/QĐ-BGDĐT-TCCB ngày 07 tháng 03 năm 2005 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phân cấp quản lý tổ chức và cán bộ cho các Trường đại học trực thuộc Bộ;

Căn cứ Quyết định số 08/2000/QĐ-BGD&ĐT ngày 30 tháng 03 năm 2000 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành “Quy chế về nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các trường đại học và cao đẳng”;

Căn cứ Quyết định số 465/QĐ-ĐHDL ngày 22 tháng 05 năm 2014 của Hiệu trưởng Trường đại học Đà Lạt về việc ban hành “Quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các đơn vị trực thuộc Trường đại học Đà Lạt”;

Xét đề nghị của Trưởng phòng QLKH-HTQT.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt danh mục gồm 43 đề tài NCKH sinh viên năm 2016 và phân bổ kinh phí thực hiện đề tài (có danh mục kèm theo).

**Điều 2.** Sinh viên và cán bộ hướng dẫn thực hiện đề tài chịu trách nhiệm thực hiện theo đúng các qui định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Các ông/bà Trưởng Khoa, Phòng QLKH-HTQT, Phòng TC, sinh viên và giảng viên hướng dẫn đăng ký tham gia thực hiện đề tài chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /...

Nơi nhận:

- Như Điều 4 để thực hiện;
- Lưu VT, Phòng QLKH-HTQT; Phòng TC.



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Nguyễn Đức Hòa

**DANH MỤC VÀ PHÂN BỐ KINH PHÍ ĐỀ TÀI NCKH SINH VIÊN  
ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN NĂM 2016**

(kèm theo Quyết định số: 3.4...../2016/QĐ-ĐHDL ngày ... 18 tháng 01 năm 2016)

S T T	TÊN ĐỀ TÀI	KINH PHÍ (đồng)	NGƯỜI THỰC HIỆN ĐỀ TÀI	GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN	KHOA
1	Xây dựng bảng tương tác ứng dụng trong giảng dạy sử dụng KINECT và máy chiếu	5.000.000	Trần Văn Phi – MSSV: 1211968 Nguyễn Hoàng Thạch – 1210151 Hồ Đức Hòa – 1211791 Nguyễn Khắc Vỹ - 1211793 Nguyễn Tấn Tài - 1211519 <b>CTK36</b>	ThS. Nguyễn Thị Huyền Trang	CNTT
2	Tìm hiểu hệ mô phỏng lõi lò phản ứng OPR1000 (Core OPR1000)	5.000.000	Trần Quốc Tuấn – MSSV: 1211799 Trần Trung Nguyên - 1211540 <b>HNK36</b>	TS. Nguyễn An Sơn	KTHN
3	Thiết kế mô hình nhà máy điện hạt nhân theo mẫu lò áp lực APR1400	5.000.000	Bùi Xuân Nhất Sơn – MSSV: 1310553 Trần Liêm Bảo Hiếu – 1310528 Phạm Hải Độ - 1310524 Trần Minh Hùng - 1310525 <b>HNK37</b>	ThS. Nguyễn Thị Minh Sang	KTHN
4	Thiết kế hệ thống thông minh dùng để cảnh báo có trộm và điều khiển các thiết bị qua điện thoại	5.000.000	Nguyễn Việt Đức – MSSV: 1211796 Phan Trần Bảo Tuấn – 1210229 Đỗ Thị Ánh - 1212057 <b>VTK36</b>	KS. Dương Văn Thủy	Vật lý
5	So sánh hiệu ứng kênh ngăn của transistor	5.000.000	Nguyễn Thị Tường Vi – MSSV: 1310390 Đặng Ngọc Sơn – 1310361 <b>VLK37</b>	TS. Nguyễn Đăng Chiến	Vật lý
6	Thiết bị giám sát và cảnh báo trộm xe máy qua điện thoại di động	5.000.000	Nguyễn Thiên Nam – MSSV: 1210225 Phạm Viết Quý – MSSV: 1210227 <b>VLK36</b>	KS. Võ Minh Phụng	Vật lý
7	Nghiên cứu, chiết dầu gấc từ màng gấc và một số sản phẩm tận thu từ quả gấc trồng ở Lâm Đồng	5.000.000	Bùi Thị Hoàn – MSSV: 1210282 Đặng Ngọc Trung – 1210297 Nguyễn Đăng Anh Tuấn – 1210301 Võ Thị Kiều My – 1210287 <b>HHK36</b>	ThS. Huỳnh Đình Dũng	Hóa học
8	Nghiên cứu chiết xuất flavonoid trong cây chè dây mọc tại Lâm Đồng	5.000.000	Lê Hoàng Châu – MSSV: 1211546 Tạ Thị Hồng Huệ – 1310594 Phạm Thị Lan Ngọc – 1310610 Trần Đỗ Hồng Quân - 1310627 <b>HHK36, 37</b>	TS. Trịnh Thị Diệp	Hóa học
9	Bước đầu xây dựng quy trình sản xuất chế phẩm vi sinh đệm lót sinh học trong xử lý chất thải chăn nuôi.	5.000.000	Nguyễn Văn Thư – MSSV: 1311025 Dương Thị Ngọc Lan – 1310968 Lê Thị Tuyết Quỳnh – 1311008 Lương Thị Thảo – 1311023 Trần Thị Quỳnh Như – 1310989 Nguyễn Hoàng Trúc Di – 1310908 Trần Thanh Hùng – 1310919 <b>CSK37</b>	ThS. Nguyễn Văn Giang	Sinh học

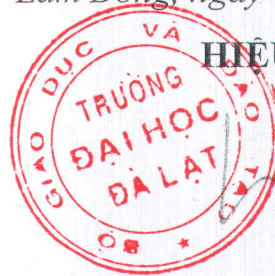
10	Khảo sát các loài nấm ăn dưới tán rừng thông Tp. Đà Lạt	5.000.000	Vũ Văn Sáng – MSSV: CSK37	ThS. Lê Viết Ngọc	Sinh học
11	Nghiên cứu các loại giá thể từ nguồn phế phụ phẩm nông nghiệp ứng dụng trồng rau hữu cơ	5.000.000	Trịnh Văn Mười – MSSV: Bùi Trương Nguyễn Huyền Trâm - Nguyễn Thị Ngọc Tuyền – MSSV: CSK37	ThS. Nguyễn Khoa Trường	Sinh học
12	Nghiên cứu sản xuất bột chè từ nguyên liệu chè tươi ở Lâm Đồng	5.000.000	Thái Quốc Trị – MSSV: Chế Quang Tuấn – Trần Thị Bảo Trâm – Nguyễn Võ Cẩm Tú – Đặng Trung Hiếu – CSK37	TS. Lê Thị Anh Tú	Sinh học
13	Khảo sát đa dạng di truyền và xác lập chỉ thị phân tử cho việc nhận dạng một số dòng bơ (Persea americana Mill) đã qua sơ bộ tuyển chọn tại Lâm Đồng	5.000.000	Nguyễn Hoàng Phong – MSSV: Phan Ngọc Quỳnh Như – Nguyễn Thanh Tiền – Mai Tiến Đạt – Lê Đình Vĩnh Hào – Nguyễn Khắc Quang – Thái Thạch Bích – CSK38	ThS. Lê Ngọc Triệu	Sinh học
14	Nghiên cứu ảnh hưởng của điều kiện nảy mầm và các biện pháp gia nhiệt khô tới hàm lượng các chất có hoạt tính sinh học trong gạo lứt nảy mầm	5.000.000	Nguyễn Hoài Diễm - MSSV:1211602 CHK36	ThS. Đinh Quảng Anh	Nông Lâm
15	Nghiên cứu ảnh hưởng của điều kiện nảy mầm và thời gian hấp đến một số hợp chất có hoạt tính sinh học trong đậu đậu và đậu đỏ nảy mầm	5.000.000	Lương Trần Ngọc Phương- MSSV:1210359 CHK36	ThS. Đinh Quảng Anh	Nông Lâm
16	Xác định hàm lượng Saponin, inulin và hoạt tính chống oxy hóa có trong rễ cây Đẳng sâm (Codonopsis Javanicus) và Mạch môn đông (Ophiopogon Japonicus)	5.000.000	Hoàng Văn Trường - MSSV: 1210362 CHK36	ThS. Nguyễn Thị Thăng Long	Nông Lâm
17	Nghiên cứu quy trình chế biến sốt cà chua lên men (Lactomato)	5.000.000	Nguyễn Thảo Nguyên – MSSV: 1312868 CHK37	ThS. Nguyễn Thị Thanh Tịnh	Nông Lâm
18	Phát triển sợi mì ăn liền từ nguyên liệu bí đỏ (Tupkin)	5.000.000	Đỗ Thị Công Thương – MSSV:1312876 CHK37	TS. Lê Như Bích	Nông Lâm
19	Tìm hiểu nghề dệt thổ cẩm truyền thống của người Co-ho tại huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng	5.000.000	Nguyễn Thị Ngọc Duyên – MSSV: Ng. Thị Trúc Ly - MSSV: NVK36, 37	ThS. Võ Thị Thùy Dung	Ngữ văn & VHH
20	Lễ hội Ka-tê của người Chăm Balamôn tỉnh Ninh Thuận từ góc nhìn văn học dân gian	5.000.000	Mai Phương Tuấn – MSSV: NVK36	TS. Nguyễn Cảnh Chương	Ngữ văn & VHH
21	So sánh truyện cổ tích K'ho – Êđê	4.000.000	Ka huynh- MSSV: NVK36	ThS. Lê Ngọc Bình	Ngữ văn & VHH
22	Phong trào yêu nước chống Pháp của dân tộc M'ông tỉnh Đắc Nông từ cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX	5.000.000	Võ Thị Huyền Trang - MSSV: 1511788 Nguyễn Viết Thuận - 1412312 LSK38, 39	TS. Hoàng Thị Như Ý	Lịch sử

23	Tang ma truyền thống và sự biến đổi trong tang ma của người Mạ tại thành phố Bảo Lộc, Lâm Đồng	5.000.000	Lê Thị Minh Tuyền – MSSV:1311903 Tiêu Thị Kim – MSSV: <b>LSK37</b>	GV. Nguyễn Thông	Lịch sử
24	Hôn nhân của người Cơ Ho Nộp ở xã Sơn Điền, huyện Di Linh, Lâm Đồng	5.000.000	Nguyễn Văn Hải – MSSV: Ka’ Thanh– MSSV: <b>LSK36</b>	ThS. Mai Minh Nhật	Lịch sử
25	Tính ưu việt khi Incoterms 2010 được áp dụng trong doanh nghiệp xuất nhập khẩu tại tỉnh Lâm Đồng	4.000.000	Văn Thị Thanh Vân – MSSV: Trần Thị Nhật Linh – Huỳnh Đăng Khoa – <b>KTK37,38</b>	ThS. Nguyễn Xuân Hoàng; Nguyễn Thị Nhật Hoa	Kinh tế - QTKD
26	Tác dụng của đòn bẩy tài chính đối với khả năng sinh lời của doanh nghiệp	4.000.000	Hoàng Vũ Trâm Anh – MSSV Từ Cẩm Tú – Kiều Thị Thùy Vi – <b>KTK36</b>	TS. Nguyễn Văn Tuấn; ThS. Lê Vũ Phương Thảo	Kinh tế - QTKD
27	Phân tích cơ hội và thách thức của các doanh nghiệp xuất nhập khẩu tại Đà Lạt khi Việt Nam gia nhập vào Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP)	4.000.000	Lê Trọng Hải – MSSV: Nguyễn Thị Nhật Linh – <b>KTK38</b>	TS. Đoàn Anh Tuấn; Đoàn Ngọc Tú	Kinh tế - QTKD
28	Đánh giá khả năng đáp ứng nhu cầu tuyển dụng của sinh viên kế toán trường Đại học Đà Lạt	4.000.000	Huỳnh Thuyên Thương – MSSV: Nguyễn Thị Ngọc – <b>KTK38</b>	ThS. Nguyễn Hà Thu	Kinh tế - QTKD
29	Các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ hài lòng của khách hàng đối với công ty cổ phần thế giới di động – Một nghiên cứu tại thị trường Đà Lạt.	4.000.000	Liu Lăng Nhật Lệ -MSSV: <b>QTK36</b>	ThS. Phạm Thị Ngọc Trâm	Kinh tế - QTKD
30	Đo lường chất lượng dịch vụ của các hãng taxi trên địa bàn thành phố Đà Lạt	4.000.000	Nguyễn Duy Quang – MSSV: Duong Bách Thảo – Huỳnh Lê Kiều Lan <b>QTK37</b>	ThS. Hoàng Mai Phương; ThS. Bùi Thị Kim Dung	Kinh tế - QTKD
31	Định hướng phát triển du lịch cộng đồng tại huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	4.000.000	Nguyễn Thị Thu Hương – MSSV: <b>DLK36</b>	Nguyễn Thị Thanh Kiều	QT Du lịch
32	Đề xuất một vài giải pháp phát triển du lịch cộng đồng biển đảo tại xã Long Sơn, Tp Vũng Tàu	4.000.000	Lê Thị Diễm Phương – MSSV: <b>DLK36</b>	TS. Trần Duy Liên	QT Du lịch
33	Đề xuất quy hoạch và phát triển văn hóa ẩm thực hè phố để phục vụ du khách ở Đà Lạt	4.000.000	Phạm Thị Diễm Lệ – MSSV <b>DLK37</b>	Cao Thế Anh	QT Du lịch
34	Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về phương pháp sinh con bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản ở Việt Nam hiện nay	4.000.000	Trần Văn Thâu – MSSV:1311513 Trần Thị Hoài Thu - 1311516 Jo Nong Sang Biệt Dương - 1311341 <b>LHK37A</b>	TS. Nguyễn Ngọc Anh Đào	Luật học
35	Vai trò giáo dục pháp luật đối với sinh viên trường Đại học Đà Lạt	4.000.000	Trần Thị Lệ Thu – MSSV:1311518 Hà Thị Nhật Hà - 1311380 <b>LHK37B</b>	ThS. Bùi Giang Hưng	Luật học
36	Pháp luật về quyền quản lý lao động của người sử dụng lao động ở Việt Nam	4.000.000	Phan Văn Công – MSSV:1210573 Nguyễn Thị Hồng Hiếu - 1210607 <b>LHK36A</b>	TS. Bùi Kim Hiếu	Luật học

37	Thực hiện pháp, luật về hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt qua ngân hàng thương mại ở Tp Đà Lạt, Lâm Đồng	4.000.000	Hoàng Thị Huyền – MSSV:1311360 Mai Ngọc Thịnh - 1311512 <b>LHK37B</b>	ThS. Nguyễn Xuân Bang	Luật học
38	Pháp luật về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất lấn chiếm – thực tiễn tại Tp. Đà Lạt, Lâm Đồng	4.000.000	Nguyễn Thị Thanh Hà – MSSV:1311386 Đặng Thị Hồng Nhi - 1311470 <b>LHK37B</b>	ThS. Nguyễn Đắc Văn	Luật học
39	Địa vị pháp lý của người bào chữa trong tố tụng hình sự	4.000.000	Nguyễn Thị Dung – MSSV:1210591 Huỳnh Đỗ Triều Châu – 1210569 Nguyễn Thị Nụ - 1210706 <b>LHK36B</b>	TS. Nguyễn Thị Loan	Luật học
40	Tìm hiểu những định hướng về việc làm và nghề nghiệp trong tương lai của sinh viên sau khi ra trường	5.000.000	Ninh Đăng Đạt– MSSV: <b>XHK37</b>	ThS. Ngô Văn Huấn	Công tác XH
41	Công tác xã hội với người cao tuổi từ thực tiễn Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Lâm Đồng	4.000.000	Trịnh Nhã Khuyên – MSSV: 1313154 <b>CPK37</b>	ThS. Võ Thuận	Công tác XH
42	Vấn đề nông nghiệp qua thơ ngự chế của vua Minh Mệnh	4.000.000	Trần Bảo Ngọc – MSSV: 1311949 <b>VNK37</b>	TS. Nguyễn Huy Khuyển	Quốc tế học
43	Ứng dụng phần mềm Powerpoint trong dạy học tiếng Anh tại các trường THPT ở Lâm Đồng	4.000.000	Hoàng Hải Yến – MSSV: 1211449 <b>AVK36</b>	ThS. Phan Thanh Đồng	Sư phạm

**Tổng kinh phí: 196.000.000đ (Bằng chữ: Một trăm chín mươi sáu triệu đồng chẵn)**

Lâm Đồng, ngày 18. tháng 01 năm 2016



**HIỆU TRƯỞNG**

PGS.TS Nguyễn Đức Hòa